

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2017/TLST- KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần A** Địa chỉ: Tầng B, tòa nhà văn phòng C, đường D, phường E, quận F, thành phố S. Đại diện theo pháp luật: Bà X, chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông W, địa chỉ: 80 Z, phường Y, quận U, thành phố N.

- Bị đơn: **Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và dịch vụ J**, địa chỉ: 485 H, phường I, quận K, Tp Đà Nẵng, đại diện theo pháp luật: Ông L, chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Công ty TNHH MTV TM và DV J thống nhất thanh toán cho Công ty Cổ phần A số tiền 209.056.289 đồng (*Hai trăm lẻ tám chín triệu không trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm tám mươi chín đồng*), trong đó 159.620.839 đồng là tiền nợ gốc còn lại, 36.665.783 đồng là tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính đến ngày 04/7/2017, 12.769.667 đồng là tiền phạt vi phạm hợp đồng theo Hợp đồng đại lý phân phối hàng hóa số 75/2015/HĐĐL ngày 01/4/2015 để thanh lý hợp đồng theo phương thức như sau:

Ngày 25/08/2017 trả 70.000.000đ.

Ngày 25/09/2017 trả 70.000.000đ.

Ngày 25/10/2017 trả 69.056.289đ.

+ Án phí KDTM-ST Công ty TNHH MTV TM và DV J tự nguyện chịu là 5.226.407 đ (*Năm triệu, hai trăm hai mươi sáu ngàn, bốn trăm lẻ bảy đồng*).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí KDTM-ST cho Công ty Cổ phần A là 5.152.183đ (*Năm triệu, một trăm năm mươi hai ngàn, một trăm tám mươi ba đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 3451 ngày 18/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Đến thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Hợp đồng số 75/2015/HĐĐL ngày 01/04/2015 mà các bên đã ký kết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Dân

